

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2022/HSST

Ngày 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** - Thư ký Toà án của
Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú
Thọ tham gia phiên toà:** Ông **Phạm Mạnh Linh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm
thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022,
đối với các bị cáo:

1. Trương Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29/5/1983; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã X Khê, huyện L, tỉnh
H; Chỗ ở: Thôn B 5, xã Võng X, huyện P, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn
hoá: 3/12; Bố: Trương Bình Minh, sinh năm: 1946; Mẹ: Trương Thị Hạ, sinh
năm 1952; Bố mẹ hiện ở Thôn Thượng Châu, xã X Khê, huyện Lý Nhân, tỉnh
Hà Nam; Vợ: Lê Thị Huế – (Đã ly hôn); Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ
sinh năm 2008;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 79/2013/HSST ngày 30/10/2013, Tòa án nhân dân huyện X
Trường, tỉnh Nam Định xử phạt Trương Văn Đ 24 tháng tù về tội "trộm cắp tài
sản". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 10/3/2015.

- Bản án số 67/2022/ST-HS ngày 30/8/2022, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt Trương Văn Đ 33 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 05/10/2022 cơ quan CSĐT công an huyện Gia Lộc, tỉnh H Dương khởi tố vụ án hình sự và ngày 09/11/2022 khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

2. **Trương Văn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/12/1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố H; Chỗ ở: Thôn B5, xã V, huyện P, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Bố: Trương Văn Dựng, sinh năm: 1969; Mẹ: Trần Thị Dinh, sinh năm 1969; Bố mẹ hiện ở xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố H Phòng; Vợ: Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1990, hiện ở phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 67/2022/ST-HS ngày 30/8/2022, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt Trương Văn D 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 05/10/2022 cơ quan CSĐT công an huyện Gia Lộc, tỉnh H Dương khởi tố vụ án hình sự và ngày 09/11/2022 khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

****Bị hại:***

1. Ông Nguyễn Hồng A, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu 12, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Anh Dương Văn D, sinh năm 1982; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 2 Đ, TT. Y, huyện Y, tỉnh V.

3. Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1995; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh V.

4. Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1966; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 3, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện A, TP H.

2. Anh Bùi Khắc H, sinh năm 1995; (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm 8, xã Ú, huyện N, tỉnh H .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Trương Văn Đ sinh năm 1983, ĐKKHKT: thôn Thượng Châu, xã X Khuê, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thuê trang trại tại thôn Bảo Lộc 5, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội để làm trang trại chăn nuôi trâu, bò. Cùng chung sống như vợ chồng với Đ tại trang trại có chị Nguyễn Thị X sinh năm 1981, ở thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố H Phòng. Khoảng tháng 11/2021, do tình hình dịch Covid- 19 nên em họ của chị X là Trương Văn D sinh năm 1989 ở thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố H Phòng đến trang trại của Đ ở và phụ giúp công việc chăn nuôi cho Đ. Do làm ăn thua lỗ nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trương Văn Đ đã rủ Trương Văn D cùng tham gia trộm cắp trâu, bò để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và được D đồng ý. B ngày, Đ đóng vai là người đi tìm mua trâu, bò tại các trang trại chăn nuôi trâu, bò xa khu dân cư, không có người trông giữ để B đêm đột nhập trộm cắp trâu, bò. Để che giấu hành vi phạm tội, Đ bảo D tìm mua sim điện thoại rác chỉ để sử dụng liên lạc với nhau khi đi trộm cắp. Đ sử dụng điện thoại Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0343.560.242, D sử dụng điện thoại Nokia 150 màu đen, lắp sim số 0982.455.367.

Sáng ngày 10/02/2022, Đ lái xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu vàng BKS 16R7- 2940 (là xe của chị Nguyễn Thị X) đi từ trang trại của Đ sang địa bàn huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ với mục đích tìm kiếm các trang trại nuôi trâu bò có nhiều sơ hở để trộm cắp. Đ phát hiện chuồng nuôi trâu của gia đình ông Nguyễn Hồng A, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1967 ở Khu 12 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ ở ngoài cA đồng không có người trông giữ. Vì vậy, Đ lái xe quay về trang trại của mình và rủ D đợi đến đêm lái xe chở Đ đi trộm cắp thì được D đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 11/02/2022, Đ gọi D dậy, lái xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu Kenbo BKS 15C- 297.18 (là xe của chị Nguyễn Thị X) chở Đ đi trộm cắp trâu của gia đình ông Nguyễn Hồng A. Sau khi đi qua cầu Đồng Quang, Đ chỉ đường cho D lái xe rẽ pH đi theo đường TL317 khoảng 1km đến gần chuồng nuôi, nhốt trâu của gia đình ông A thì Đ xuống xe và bảo D lái xe quay lại cầu Đồng Quang rồi rẽ pH đi theo đường dẫn lên cầu khoảng gần 1km để vào đường nội đồng gần nghĩa trang xã Đ tìm chỗ đỗ xe, khi nào Đ gọi thì quay lại đón. D lái xe đi qua cầu Đồng Quang và đỗ xe gần cổng chào thuộc địa phận xã Minh Quang, huyện Ba Vì. Bản thân Đ sau khi xuống xe đã đi bộ theo đường bê tông nội đồng đến trang trại của ông Nguyễn Hồng A thuộc khu 12, xã Đ, huyện Thanh Thủy. Khi đến nơi Đ đi men theo bờ ao vào chuồng nuôi trâu. Bên trong chuồng nuôi nhốt trâu được chia thành các

ô, mỗi ô buộc 01 con trâu. Đ vào chuồng và chọn lấy 02 con trâu giống đực, màu đen to nhất trong chuồng buộc ở ô số 3 và số 4 theo hướng từ cửa vào. Đ dắt con trâu ở ô số 3 ra trước buộc vào thân cây chuối gần chuồng rồi quay lại dắt con trâu ở ô số 4 ra khỏi chuồng. Sau đó Đ đuổi trâu ra ngoài theo đường lúc đột nhập. Trên đường đi Đ buộc chặc 2 con trâu vào với nhau để dễ dắt. Đ gọi điện thoại cho D và bảo D quay lại đón ở gần vị trí Đ xuống xe. Khi Đ dắt 02 con trâu đến gần vị trí đã hẹn thì D cũng lái xe ô tô đến. D xuống xe mở cửa thùng xe tải, Đ đứng trên thùng xe kéo trâu lên còn D ở dưới phụ giúp Đ đuổi trâu lên thùng xe. Sau khi kéo được trâu lên thùng, Đ đóng cửa thùng xe và lên ghế phụ, còn D lái xe về trang trại của Đ ở xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Ngày hôm sau Đ đã bán 02 con trâu trên cho ông Trương Văn Dựng sinh năm 1961, ở thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương thành phố Hà Phòng (là bố đẻ của Trương Văn D) với giá 58.000.000 đồng. Khi bán trâu Đ nói với ông Dựng là trâu của Đ không cho ông Dựng biết là trâu trộm cắp được. Vì vậy, ông Dựng đồng ý mua và thanh toán số tiền 58.000.000 đồng cho Đ. Số tiền bán trâu Đ đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản bị trộm cắp ngày 11/02/2022 tại khu 12, xã Đ, huyện Thanh Thủy. Tại bản Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS ngày 16/2/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận: *“Giá trị tài sản trong vụ trộm cắp 02 (hai) con trâu, giống đực, màu đen, loại trâu thịt 03 năm tuổi, mỗi con nặng khoảng 500 kg, cần định giá là: 80.000.000 đồng. (Tám mươi triệu đồng)”*.

Một thời gian sau Trương Văn Đ nói cho chị X biết việc Đ trộm cắp trâu bò và có đi cùng Trương Văn D (là em họ của chị X) Sau khi khuyên Đ ra đầu thú không được, ngày 04/3/2022, chị X đến Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy trình báo nội dung Đ nói chuyện với chị X. Cùng ngày, Trương Văn D sau khi biết việc Cơ quan điều tra đang điều tra xác minh nên đã đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi trộm cắp trâu ngày 11/2/2022 ở khu 12, xã Đ, huyện Thanh Thủy và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã cũ, màu ghi, lắp sim số: 0965.895.836; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Văn D

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (Một) dây chạc và cọc gỗ đã qua sử dụng, dây chạc dài 5m được nối với nhau bằng 03 mối nối, cọc gỗ dài 32 cm, đường kính 2cm, một đầu được vót nhọn; 01 căn cước công dân số 035083002816 mang tên Trương Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0343.560.242, số tiền 34.150.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphoene Xsmax màu vàng lắp sim số 0904.037.889; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen lắp sim số: 0982.455.367; 01 chiếc kim cộng lực bằng kim loại màu đen, tay cầm màu cam; tạm giữ 01 ví giả da màu nâu bên trong có

01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị X, số tiền 1.500.000 đồng; 1,8 kg thịt trâu; 23 con trâu được đA số từ 01 đến 23.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy Trương Văn Đ và Trương Văn D khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 02 con trâu vào ngày 11/02/2022 tại khu 12, xã Đ huyện Thanh Thủy.

Ngoài vụ án trên, Đ và D còn thực hiện 05 vụ Trộm cắp tài sản khác tại các địa bàn huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; huyện Gia Lộc, tỉnh H Dương; huyện Yên Lạc, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội với phương thức, thủ đoạn tương tự như vụ trộm cắp tài sản tại khu 12 xã Đ, huyện Thanh Thủy. Cụ thể như sau:

- **Vụ 1:** Sáng ngày 05/01/2022, Đ điều khiển xe máy BKS 16R7- 2940 của Nguyễn Thị X đi từ trang trại của Đ sang địa bàn huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích tìm trang trại sơ hở để trộm cắp trâu, bò. Đ phát hiện trang trại của anh Dương Văn D, sinh năm 1982, ở Tổ dân phố 2 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc có nuôi nhiều trâu bò, xa khu dân cư nên dễ dàng trộm cắp. Đ điều khiển xe máy về trang trại của mình và rủ D B đêm cùng Đ đi trộm cắp trâu bò thì D đồng ý. Khoảng đêm ngày ngày 05/01/2022, rạng sáng ngày 06/01/2022 D lái xe ô tô tải nhãn hiệu Kenbo, màu xanh, BKS 15C- 297.18 chở Đ đi trộm cắp tài sản. Đ chỉ đường cho D lái xe đến khu dự án làng nghề Minh Phương, Thị trấn Yên Lạc cách trang trại của anh Dương Văn D khoảng 500m. Đ xuống xe mang theo chiếc kìm cộng lực đã chuẩn bị từ trước và bảo D lái xe đi chỗ khác đợi, khi nào Đ gọi điện thì quay lại đón. Sau khi xuống xe, Đ đi bộ men theo đường bờ mương đến hàng rào của trang trại, dùng kìm cộng lực cắt dây thép hàng rào để đột nhập vào trong trang trại của anh Dương Văn D. Sau khi vào trong khu chuồng nuôi nhốt trâu và bò, Đ mở cửa chuồng dắt 01 con trâu đực màu đen, nặng khoảng hơn 700 kg, độ tuổi khoảng 3 - 4 năm tuổi đang được nuôi nhốt tại ô số 1 sát cửa ra vào chuồng chăn nuôi, ra buộc ở gốc cây gần chuồng rồi tiếp tục vào dắt tiếp 01 con trâu đực có đặc điểm tương tự ở ô chuồng số 2 nặng khoảng hơn 800 kg ra ngoài. Sau đó, Đ buộc trạc 2 con trâu vào với nhau rồi dắt, đuổi theo lối cũ lúc vào để ra ngoài đường lớn. Đ gọi điện thoại báo D quay lại đón. Khi đến nơi, D xuống xe rồi giúp Đ đuổi 02 con trâu trộm cắp được lên thùng xe ô tô. Sau khi cho trâu lên thùng xe, Đ lên ghế phụ ngồi, còn D lái xe chở trâu về trang trại của Đ ở xã Võng Xuyên, huyện Phú Thọ. Đ khai nhận ngày 07/01/2022, Đ đã bán 02 con trâu này cho ông Trương Văn Dụng với giá 80.000.000 đồng. Đ cũng không nói cho ông Dụng biết đây là trâu trộm cắp được.

Ngày 12/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản bị trộm cắp ngày 06/01/2022 tại tổ dân phố 2 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại bản Kết luận định giá số 15/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2022 của Hội đồng đồng định giá tài sản

trong tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận. “01 (một) con trâu đực, giống trâu ta, màu đen, sừng dài khoảng 40 cm, trâu khoảng 3 năm tuổi, trọng lượng 750kg: $75 \times 780.000 \text{ đồng/kg} = 58.500.000$; 01 (một) con trâu đực, giống trâu ta, màu đen, sừng dài khoảng 50 cm, trâu khoảng 3 năm tuổi, trọng lượng 850kg: $850 \text{ kg} \times 780.000 \text{ đồng/kg} = 66.300.000$ Tổng công = 124.800.000 đồng” (Một trăm hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

- **Vụ 2:** Chiều ngày 12/01/2022, Đ điều khiển xe máy BKS 16R7 – 2940 đi từ trang trại của Đ ở xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đi sang địa bàn thành phố Vĩnh Yên với mục đích tìm trâu, bò để trộm cắp. Trên đường đi, Đ phát hiện ở cA đồng xã Thanh Trù có chăn, thả nhiều trâu bò, lán trại nuôi nhốt tạm bợ, dễ trộm cắp. Vì vậy, Đ điều khiển xe máy về trang trại của mình và rủ D B đêm đi trộm cắp trâu, bò cùng thì được D đồng ý. Đêm 12/01/2022 rạng sáng ngày 13/1/2022, D lái xe ô tô tải nhãn hiệu Kenbo, màu xanh, BKS 15C- 297.18 chở Đ đi trộm cắp tài sản. Đ chỉ đường cho D lái xe đến khu vực cA đồng xã Thanh Trù gần sân gôn Nam Đàm Vạc. Đ xuống xe và bảo D lái xe đi chỗ khác đợi, khi nào Đ gọi điện thì quay lại đón. Sau khi xuống xe, Đ đi bộ vào bên trong cA đồng khoảng gần 1 km thì phát hiện lán trại nuôi nhốt trâu quây bằng tôn, không có cửa khoá của anh Lương Ngọc T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Đoài, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Lán trại của anh T không có người trông giữ, bên trong có nhốt 06 con trâu gồm 3 cặp trâu mẹ con được chia thành 2 ngăn. Đ dắt 02 con trâu con (nghé), giống cái khoảng 1 năm tuổi ra trước cấm cọc rồi quay lại dắt 02 con trâu mẹ lông màu đen khoảng 4 năm tuổi. Sau đó, Đ dắt 02 con trâu mẹ để trâu con tự đi theo ra cách lán trại khoảng 500m rồi gọi điện thoại cho D quay lại đón. Khoảng 10 phút sau thì D lái xe đến nơi và cùng Đ đưa trâu lên thùng xe. Sau đó, D cùng Đ chở trâu trộm cắp được về trang trại của Đ ở xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Khi về trang trại, Đ đã nuôi nhốt 02 cặp trâu mẹ con này cùng với đàn trâu của Đ. Ngày 04/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ, thu giữ 04 con trâu trên.

Ngày 01/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản bị trộm cắp ngày 13/01/2022 tại xã Thanh Trù, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại bản Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS ngày 06/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên kết luận: 02 con trâu cái cùng đặc điểm: độ tuổi khoảng 4-5 tuổi, nặng khoảng 300-400kg, sừng dài khoảng 60-70 cm, lông màu đen số lượng $02 \times 40.000.000đ = 80.000.000đ$; 02 con trâu cái cùng đặc điểm: độ tuổi khoảng 1 tuổi, nặng khoảng 150kg, sừng dài khoảng 15-20 cm, lông màu đen số lượng $02 \times 20.000.000đ = 40.000.000đ$. Tổng = 120.000.000 đồng” (Một trăm hai mươi đồng chẵn).

- **Vụ 3:** Sáng ngày 27/01/2022, Trương Văn Đ điều khiển xe máy BKS 16R7- 2940 đi từ trang trại của Đ qua cầu Trung Hà sang địa bàn huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ với mục đích tìm kiếm các trang trại nuôi trâu, bò có nhiều sơ hở để trộm cắp. Sau khi qua cầu Trung Hà, Đ điều khiển xe máy rẽ trái và đi theo đường TL316 khoảng 3km rồi rẽ phải xuống đường bê tông nội đồng thuộc xã X Lộc, huyện Thanh Thủy. Đ phát hiện trang trại chăn nuôi có nuôi nhiều trâu, bò dễ trộm cắp thuộc khu 5 xã X Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ của bà Vũ Thị T1, sinh năm 1966 khu 3 xã X Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Đ rủ D B đêm chở Đ đến trang trại của bà T1 để trộm cắp trâu, bò thì được D đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 28/01/2022, Đ gọi D dắt lái xe ô tô tải màu xanh, BKS 15C- 297.18 đi trộm cắp tài sản. Đ chỉ đường cho D lái xe đến cA đồng xã X Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ gần trang trại của bà T1. Đ bảo D tìm chỗ đỗ xe và đợi khi nào Đ gọi thì quay lại đón. D lái xe ô tô đi về phía cầu Trung Hà và đợi ở đầu cầu thuộc địa phận huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Về phía Đ, sau khi xuống xe ô tô tải, Đ đi bộ theo đường nội đồng đến trang trại của bà Vũ Thị T1. Đ men theo lối ruộng lúa cạnh hàng rào lưới B40. Đ dùng tay tháo lưới hàng rào B40, đi men theo bờ ao vào chuồng nhốt trâu, bò. Đ đi vào ô số 7 và ô số 8 rồi dắt ra 02 con bò đực, phần đầu lông màu đen, nửa thân sau lông màu vàng cA gián, độ tuổi khoảng 2 năm tuổi ra khỏi chuồng theo lối lúc đột nhập. Sau khi trộm cắp được 02 con bò và dắt ra cách trang trại của bà T1 khoảng 500 mét. Đ gọi điện báo D quay lại đón. Khi lái xe đến nơi, D xuống xe rồi giúp Đ đuổi bò, còn Đ đứng trên xe ô tô kéo 02 con bò vừa trộm cắp được lên thùng xe. Sau đó, Đ lên ghế phụ, D lái xe và trở về trang trại của Đ để Đ tiêu thụ. Tuy nhiên do 02 con bò này còn non, chưa được thịt nên Đ để nuôi thêm tại trang trại của mình. Đến cuối tháng 02/2022, khi biết Cơ quan điều tra đang xác minh truy tìm nên Đ đã gửi 02 con bò trên cho ông Trương Văn Dụng nhờ nuôi giúp. Đ nhờ con trai của Nguyễn Thị X là Hoàng Văn Công, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn Cống Mỹ, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP.H Phòng lái xe ô tô chở bò về cho ông Dụng nuôi hộ. Ngày 05/03/2022, sau khi biết 02 con bò đó là vật chứng của vụ án nên ông Trương Văn Dụng đã tự nguyện giao nộp 02 con bò trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy. Bà Vũ Thị T1 đã nhận dạng và xác định đúng là 02 con bò mà gia đình bà T1 bị trộm cắp vào ngày 28/01/2022.

Ngày 20/03/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản bị trộm cắp ngày 28/01/2022 tại khu 5, xã X Lộc, huyện Thanh Thủy. Tại bản Kết luận định giá số 11/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận: *“Giá trị tài sản trong vụ trộm cắp 01 (một) con bò, giống đực, lông nửa thân sau vàng cA gián, phần vai và đầu màu đen, chiều dài 190 cm, chiều dài vòng ức 153cm, chiều dài sừng 7cm, loại bò thịt 02 năm tuổi, khối*

lượng cân nặng 300 kg, cân định giá là: 27.000.000 đồng. Giá trị tài sản trong vụ trộm cắp 01 (một) con bò, giống đực, lông nửa thân sau vàng cA giám, phần vai và đầu màu đen, chiều dài 195 cm, chiều dài vòng ức 153cm, chiều dài sừng 3cm, loại bò thịt 02 năm tuổi, khối lượng cân nặng 3020 kg, cân định giá là: 29.000.000 đồng. Tổng giá trị định giá là (27.000.000+29.000.000= 56.000.000 đồng) Bằng chữ: (Năm mươi sáu triệu đồng).

Vụ 4: Khoảng giữa tháng 12 năm 2021, Đ đã cùng D thực hiện vụ trộm cắp 02 con trâu đực gần trạm thu phí cao tốc Hà Nội- H Phòng thuộc địa phận huyện Gia Lộc, tỉnh H Dương. Đ đã trộm cắp được 02 con trâu đực khoảng 3 tuổi ở cA đồng cách trạm thu phí huyện Gia Lộc trên cao tốc Hà Nội- H Phòng khoảng 1km. Sau đó Đ dắt ra lối xuống gần trạm thu phí cao tốc rồi gọi điện cho D đến đón. Sau khi đuổi trâu lên thùng xe ô tô BKS 15C- 297.18, Đ và D lái xe ô tô tải chở về trang trại của D ở xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ. Khoảng 1 tuần sau đó, 02 con trâu trộm cắp được bị chết nên Đ đã giết mổ và bán lẻ cho người dân được khoảng 45.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã gửi Công văn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc, tỉnh H Dương đề nghị xác minh, cung cấp thông tin liên quan đến vụ trộm cắp tài sản nêu trên. Ngày 01/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy phối hợp cùng Công an huyện Gia Lộc, Công an thị trấn Gia Lộc tiến hành rà soát, xác minh bị hại trong vụ trộm cắp trâu trên địa bàn huyện Gia Lộc. Quá trình xác minh xác định: anh Lương Đức Hiện, sinh năm 1972 ở xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh H Dương chăn, thả đàn trâu ngoài cA đồng thuộc thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh H Dương. Đêm ngày 14/12/2021 rạng sáng ngày 15/12/2021 đàn trâu của gia đình anh Lương Đức Hiện bị mất trộm 02 con trâu giống đực, màu đen khoảng 3 năm tuổi, cân nặng khoảng 500 kg/ con. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc, tỉnh H Dương để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

- **Vụ 5:** Với thủ đoạn tương tự như các vụ trộm cắp tài sản trên, rạng sáng ngày 22/01/2022, Trương Văn Đ và Trương Văn D trộm cắp 03 con trâu đực của gia đình chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1998 ở Thôn 10 xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tại cA đồng Gò Trầu, phố Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội nhưng do xe ô tô BKS 15C - 297.18 chỉ chở được 2 con trâu nên Đ và D bỏ lại 01 con trâu đực.

Ngày 22/03/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã gửi công văn số 118/CV – CQĐT (HS) đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sơn Tây đề nghị rà soát, xác minh các vụ án, vụ việc có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sơn Tây đã tiến

hành Khởi tố vụ án hình sự, Viện kiểm sát thị xã Sơn Tây đã tiến hành truy tố và đã bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây đưa ra xét xử vào ngày 30/8/2022, xử phạt Trương Văn Đ 33 tháng tù, Trương Văn D 27 tháng tù.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can điều tra theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã thu hồi được tài sản 04 con trâu của ông Lương Ngọc T và 02 con bò của bà Vũ Thị T1. Gia đình bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại trong vụ trộm cắp tài sản trâu ngày 11/02/2022 cho ông A, bà B số tiền 80.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị X, đại diện gia đình bị cáo Đ và bị cáo D đã tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả các vụ trộm cắp trâu, bò mà Trương Văn Đ và Trương Văn D thực hiện hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSTT ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a, khoản 3 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

****Căn cứ vào Điểm a, Khoản 3, Điều 173; Điểm b, r, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn Đ.***

****Căn cứ vào Điểm a, Khoản 3, Điều 173; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn D.***

****Tuyên bố:*** Bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

****Xử phạt:***

1. Bị cáo Trương Văn Đ từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù Tổng hợp hình phạt 33 tháng tù tại bản án số 67/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 10 năm 09 tháng tù đến 11 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/3/2022.

2. Bị cáo Trương Văn D từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù tại bản án số 67/2022/HS-ST ngày 30/8/2022, của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm 09 tháng tù đến 10 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Văn D; Phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ để sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 BLHS

***Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 587; Khoản 1, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận các bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho anh Dương Văn D số tiền 170.000.000đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) trị giá 02 con trâu không thu hồi được.

- Ghi nhận bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho bà Vũ Thị T1 số tiền 3.000.000đ(ba triệu đồng) tiền chi phí vận chuyển và chi phí tìm 02 con bò.

Tổng cộng là 173.000.000đ(một trăm bảy mươi ba triệu đồng) số tiền này gia đình các bị cáo đã nộp tại cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Thủy, chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý.

- Xác nhận ngày 15/3/2022 gia đình bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Hồng A và bà Bùi Thị B số tiền 80.000.000đồng(tám mươi triệu đồng). Ông A, bà B đã nhận đủ số tiền trên.

- Xác nhận ông Lương Ngọc T đã nhận lại tài sản là 04 con trâu (02 cặp mẹ, con Trâu); bà Vũ Thị T1 đã nhận lại tài sản là 02 con bò.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; Khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

-Trả lại cho anh Bùi Khắc H:

+ 01(một) chiếc xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu Kenbo BKS 15C- 297.18, số khung: 01BJJDA00875, số máy: 13AJ05L60170; xe cũ đã qua sử dụng, phần đầu xe có vết xước dài khoảng 70cm, rộng 02cm chạy dọc từ cA cửa ghế lái đến phần trước đầu xe.

+ 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, BKS 15C- 297.18 mang tên Nguyễn Thị X; 01(một) giấy bán xe ô tô nhãn hiệu Kenbo BKS 15C- 297.18; 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Nguyễn Thị X;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị X 01(một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên Nguyễn Thị X.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn D 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã cũ, màu ghi, lắp sim có số thuê bao 0965.895.836;

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ số tiền 61.150.000đ(sáu mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) những giữ lại để đảm bảo thi hành án.

-Trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ: 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn Đ; trả lại cho bị cáo Trương Văn D 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Văn D;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc thẻ sim số thuê bao: 0982.455.367 có số Seri sim 8984048000384463043 của bị cáo D; 01 chiếc thẻ sim số thuê bao 0343.560.242 có số Seri sim 8984048000335742744 của bị cáo Đ;

- Tịch thu, phát mại sung vào Ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã cũ có số Seri máy là 354275389076878 của Trương Văn Đ;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen đã cũ, có số Seri máy 1 là: 353102111007768, số Seri máy 2 là 353102111480569 của Trương Văn D.

+ 01 (một) chiếc kìm cộng lực bằng kim loại màu đen, đã cũ, tay cầm màu cam, chiều dài 1m của Trương Văn Đ;

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022).

- Xác nhận cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là hợp pháp:

+ Trả cho ông Nguyễn Hồng A: 01 (một) dây chạc dài 5m được nối với nhau bằng 03 mối nối và 01 (một) cọc gỗ dài 32 cm, đường kính 2cm, một đầu được vót nhọn.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị X: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 357307092355641, lắp sim số: 0904.037.889; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị X, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 1.8 kg thịt trâu đông lạnh.

+ Trả cho bị cáo Trương Văn Đ 19 (mười chín) con trâu, Bị cáo Đ ủy quyền cho Nguyễn Thị X, sinh năm 1981, ở Thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiệt, huyện An Dương, thành phố H Phòng nhận số tài sản này, chị Nguyễn Thị X đã nhận đủ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Đối với những người bị hại vắng mặt, Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy việc họ vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 BLTTHS để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai; Lời khai nhận của các bị cáo đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 11/02/2022 tại khu 12 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trương Văn Đ cùng Trương Văn D đã có hành vi trộm cắp 02 con trâu của gia đình ông Nguyễn Hồng A có giá trị là 80.000.000 đồng, nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Ngoài ra Trương Văn Đ cùng Trương Văn D thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Ngày 06/01/2022 tại tổ dân phố 2 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Trương Văn Đ cùng Trương Văn D đã trộm cắp 02 con trâu của gia đình anh Dương Văn D có giá trị là 124.800.000 đồng.

Ngày 13/01/2022 tại thôn Đoài, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc Trương Văn Đ cùng Trương Văn D đã trộm cắp 02 cặp trâu mẹ con của gia đình anh Lương Ngọc T có giá trị là 120.000.000 đồng.

Ngày 28/01/2022 tại khu 5, xã X Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ Đ cùng D đã trộm cắp 02 con bò của gia đình bà Vũ Thị T1 có giá trị là 56.000.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản của Trương Văn Đ và Trương Văn D đã chiếm đoạt là 380.800.000 đồng. Vì vậy hành vi phạm tội của Trương Văn Đ và Trương Văn D pH bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

Điểm a khoản 3, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;”

[2] Xét tính chất vụ án: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an ninh xã hội, pháp luật của Nhà nước, xâm phạm đến tài sản của cá nhân, được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng rất lớn trong đời sống của cộng đồng dân cư. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản của

người khác đem bán lấy tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân. Trong một thời gian ngắn các bị cáo đã gây ra liên tiếp các vụ trộm cắp tài sản giá trị lớn, với thủ đoạn và phương thức vô cùng tinh vi, liều lĩnh, nhằm chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] *Về vai trò:* Trong vụ án này, Trương Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng, chủ mưu; Trương Văn D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò giúp sức để cùng nhau trộm cắp tài sản. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn nên không xác định là phạm tội có tổ chức nhưng bị cáo Đ pH chịu trách nhiệm hình sự lớn hơn so với bị cáo D.

[3.2] *Về nhân thân:* Bị cáo Trương Văn Đ, Trương Văn D có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử cùng về tội trộm cắp tài sản. Cụ thể: Bản án số 79/2013/HSST ngày 30/10/2013, Tòa án nhân dân huyện X Trường, tỉnh Nam Định xử phạt Trương Văn Đ 24 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp Đ chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 10/3/2015 đã được xóa án tích.

Bản án số 67/2022/HS-ST ngày 30/8/2022, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt Trương Văn Đ 33 tháng tù; bị cáo Trương Văn D 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 05/10/2022 cơ quan CSĐT công an huyện Gia Lộc, tỉnh H Dương khởi tố vụ án hình sự và ngày 09/11/2022 khởi tố bị can đối với hai bị cáo Đ, D về hành vi “trộm cắp tài sản” để điều tra.

[3.3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Đ, D đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp trâu, bò và giá trị mỗi con trâu, bò trong một lần trộm cắp đều đã đến mức xử lý về hình sự nên các bị cáo pH chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 22/01/2022, Trương Văn Đ và Trương Văn D trộm cắp 03 con trâu đực của gia đình chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1998 ở Thôn 10 xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tại cA đồng Gò Trầu, phố Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Ngày 22/03/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã gửi công văn số 118/CV – CQĐT (HS) đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sơn Tây đề nghị rà soát, xác minh các vụ án, vụ việc có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sơn Tây đã tiến hành Khởi tố vụ án hình sự, VKSND thị xã Sơn Tây đã tiến hành truy tố và đã bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây đưa ra xét xử vào ngày 30/8/2022, xử phạt Trương Văn

Đ 33 tháng tù, Trương Văn D 27 tháng tù. Xét thấy, mặc dù hành vi này được xét xử trước hành vi các bị cáo Trộm cắp tài sản ngày 28/01/2022 và 06/02/2022 nhưng trong giai đoạn này các bị cáo thực hiện hành vi liên tục, hành vi này diễn ra khi hành vi ngày 22/01/2022 chưa bị xét xử. Do vậy HĐXX xác định Bản án số 67/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội là nhân thân không pH là “Tiền án” của các bị cáo như nhận định tại phần [3.2] trên. Nên không xác định tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” đối với các bị cáo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 BLHS.

Mặc dù các bị cáo thực hiện liên tiếp hành vi trộm cắp tài sản 05 lần bị xét xử tuy nhiên các bị cáo công việc, thu nhập và không lấy đó làm nguồn sống chính nên không xác định tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” đối với các bị cáo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 52 BLHS.

[3.4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, Trương Văn Đ và Trương Văn D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Do đó cả hai bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS.

Quá trình điều tra Trương Văn Đ tự khai nhận trộm cắp tài sản của gia đình anh Dương Văn D ở thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Gia đình anh Lương Ngọc T ở thôn Đoài, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Gia đình bà Vũ Thị T1 ở khu 3, xã X Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Gia đình anh Lương Đức Hiện, sinh năm 1972 ở xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh H Dương; Gia đình chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1998 ở Thôn 10 xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Do đó HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS là “*người phạm tội tự thú*” quy định tại Điểm r, Khoản 1, Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, gia đình bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại trong vụ trộm cắp tài sản trâu ngày 11/02/2022 tại xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ số tiền 80.000.000 đồng, đồng thời chị Nguyễn Thị X, đại diện gia đình bị cáo Đ và bị cáo D đã tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả các vụ trộm cắp trâu bò mà Trương Văn Đ và Trương Văn D thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tiền của bị cáo Đ nhờ gia đình bồi thường thiệt hại chung cho cả Đ và D; do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 51 BLHS là “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”.

Ngoài ra Trương Văn D đầu thú về hành vi trộm cắp tại gia đình ông Nguyễn Hồng A và bà Bùi Thị B ở Khu 12 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tại phiên tòa bị hại xin cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt; do đó HĐXX áp dụng Khoản 2, Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Như vậy Bị cáo Trương Văn Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, r, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51 BLHS. Bị cáo Trương Văn D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s, Khoản 1; Khoản 2; Điều 51 BLHS.

Xét thấy, từ sự phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại tại phiên tòa đã xin giảm nhẹ hình phạt; nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về tổng hợp hình phạt: Cần áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của Bản án số 67/2022/ST-HS ngày 30/8/2022, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử bị cáo Đ và bị cáo D, buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Theo xác minh của cơ quan điều tra bị cáo D sống cùng gia đình, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo Đ có tài sản do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Do không thu hồi được tài sản trộm cắp, ngày 15/3/2022 gia đình bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Hồng A và bà Bùi Thị B số tiền 80.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, ông bà không yêu cầu bị cáo Đ và D pH bồi thường thêm gì khác. Ông Lương Ngọc T sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường thêm.

Do đó HĐXX xác nhận việc bồi thường là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5.2] Đối với bị hại là anh Dương Văn D, tại bản Kết luận định giá số 15/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2022 của Hội đồng đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc kết luận trị giá 02 con trâu là 124.800.000 đồng. Quá trình điều tra anh D và các bị cáo bồi thường theo thỏa thuận trị giá 02 con trâu là 170.000.000đ. Đối bị hại là bà Vũ Thị T1 đã nhận lại tài sản là 02 con bò, bị cáo Đ, D cũng tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận tiền chi phí vận chuyển, tiền công tìm kiếm số tiền là 3.000.000đ cho bà T1. Người nhà các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền này tại cơ quan CSĐT để bồi thường cho anh D, bà T1.

Xét thấy, đây là sự thỏa thuận giữa anh D, bà T1 với các bị cáo không trái pháp luật nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Đối với chiếc xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu Kenbo BKS 15C-297.18: Ngày 03/3/2022, Trương Văn Đ đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Bùi Khắc H, sinh năm 1995, địa chỉ: Xóm 8, xã Ứng Hoà, huyện Ninh Giang, tỉnh Hà Dương với giá 92.000.000 đồng. Ngày 05/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tạm giữ chiếc xe ô tô trên để phục vụ điều tra. Quá trình tạm giữ, anh H giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô: BKS 15C- 297.18 mang tên Nguyễn Thị X; 01 giấy bán xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Nguyễn Thị X. 01(một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên Nguyễn Thị X.

Xét thấy, chiếc xe tải trên là phương tiện các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị X dùng vào công việc chở thuê hàng hóa, hơn nữa khi bị cáo Đ dùng xe để thực hiện hành vi trộm cắp thì chị đang ở Hà Phòng nên không biết, do vậy đây là tài sản của chị X không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo Đ đã bán chiếc xe cho anh Bùi Khắc H, việc giao dịch của anh H trên là ngay tình, anh H cũng không biết việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị X nhất trí việc bị cáo Đ bán chiếc xe cho anh H, do đó cần trả lại cho anh H chiếc xe trên cùng các giấy tờ liên quan đến chiếc xe là phù hợp.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh là giấy tờ hợp pháp của chị X cần trả lại cho chị X là phù hợp.

[6.2] Đối với số tiền 234.150.000 đồng (*Hai trăm ba mươi tư triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) gồm: 200.000.000 đồng là số tiền gia đình bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn Đ đã giao nộp cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả và 34.150.000đ thu giữ trong quá trình bắt khẩn cấp Trương Văn Đ. Số tiền này là của bị cáo Đ, các bị cáo bồi thường cho anh Dương Văn D 170.000.000đ; bà Vũ Thị T1 3.000.000đ (đã nhận định tại phần **[5.2]** trên), do vậy HĐXX trả cho anh D, bà T1. Số còn lại 61.150.000đ là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Đ những giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim số: 0343.560.242 của bị cáo Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, đã cũ, lắp sim số 0982.455.367 của bị cáo D. Các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước; tiêu hủy các thẻ sim do không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 (một) chiếc kim cọng lực bằng kim loại màu đen, đã cũ, tay cầm màu cam, chiều dài 1m; các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[6.4] Đối với 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã cũ, màu ghi, lắp sim số: 0965.895.836 của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo D là phù hợp;

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Văn Đ; 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn Đ là giấy tờ tùy thân của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo.

[6.5] Đối với các tài sản của chủ sở hữu không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan CSĐT đã trả lại là hợp pháp, cần xác nhận:

- Trả cho ông Nguyễn Hồng A 01 (một) dây chạc dài 5m được nối với nhau bằng 03 mối nối và 01 (một) cọc gỗ dài 32 cm, đường kính 2cm, một đầu được vót nhọn.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị X: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 357307092355641, lắp sim số: 0904.037.889; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị X, số tiền 1.500.000 đồng và 1.8 kg thịt trâu đông lạnh.

- Đối với 19 con trâu còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo Trương Văn Đ. Bị cáo Trương Văn Đ uỷ quyền cho Nguyễn Thị X, sinh năm 1981, ở Thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố H Phòng nhận số tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy trả lại cho Nguyễn Thị X là phù hợp.

[7] Đối với Nguyễn Thị X, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố H Phòng. Nguyễn Thị X chung sống như vợ chồng với Trương Văn Đ từ năm 2006. X phụ giúp Đ chăm sóc trâu, bò trong trang trại của Đ ở thôn Bảo Lộc 5, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra xác định X không biết, không tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Trương Văn Đ và Trương Văn Đ. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị X trong vụ án này là phù hợp.

[8] Quá trình điều tra xác định Trương Văn Dụng mua 02 con trâu với giá 58.000.000 đồng mà Trương Văn Đ và Trương Văn D trộm cắp được tại khu 12 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vào ngày 11/02/2022. Ngoài ra Trương Văn Dụng còn nhận nuôi hộ Trương Văn Đ 02 con bò là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản tại khu 5 xã X Lộc, huyện Thanh Thủy vào ngày 28/01/2022. Tuy nhiên khi mua trâu và nhận nuôi hộ bò cho Đ, ông Dụng không biết đó là tài sản do Đ và D trộm cắp được mà có nên hành vi của ông Dụng không đủ yếu tố cấu thành tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điều 323 BLHS. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý đối với ông Dụng trong vụ án này là phù hợp.

[9] Đối với 02 con trâu mua của Trương Văn Đ vào ngày 12/02/2022, ông Trương Văn Dụng đã chở về nhà của mình ở thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố H Phòng để mổ và bán cho người dân. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không thu giữ được. Đối với việc Đ khai nhận ngày 07/01/2022 đã bán 02 con trâu trộm cắp được ở Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Đ không có tài liệu, chứng cứ nào

chứng minh; mặt khác, ông Dưng không thừa nhận việc mua 02 con trâu này của Đ. Cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản là những con trâu nêu trên, các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại tại phần[5] trên.

Đối với chiếc xe máy BKS 16R7- 2940 của Nguyễn Thị X. Quá trình điều tra Nguyễn Thị X khai nhận khoảng cuối tháng 2/2022 chị X đã bán chiếc xe máy trên cho một người nam giới không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, do là tài sản hợp pháp của chị X nên không đặt ra xem xét.

[10] Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ:** Điểm a, Khoản 3, Điều 173; Điểm b, r, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 38; Khoản 1, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn Đ.

***Căn cứ:** Điểm a, Khoản 3, Điều 173; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 38; Khoản 1, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn D.

***Tuyên bố:** Bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

***Xử phạt:**

1. Bị cáo Trương Văn Đ **08(tám)** năm **03(ba)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 33(*ba mươi ba*) tháng tù tại Bản án số 67/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Trương Văn Đ pH chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là **11(mười một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/3/2022.

2. Bị cáo Trương Văn D **07(bảy)** năm **06(sáu)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 27(*hai mươi bảy*) tháng tù tại bản án số 67/2022/HS-ST ngày 30/8/2022, của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Trương Văn D pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **09(chín)** năm **09(chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/3/2022.

***Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Văn D; phạt bị cáo Trương Văn Đ số tiền 10.000.000đ(*mười triệu đồng*) để sung vào Ngân sách nhà nước, theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 BLHS.

***Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 587; Khoản 1, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận các bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho anh Dương Văn D số tiền 170.000.000đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) trị giá 02 con trâu không thu hồi được.

- Ghi nhận bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho bà Vũ Thị T1 số tiền 3.000.000đ(*ba triệu đồng*) tiền chi phí vận chuyển và chi phí tìm 02 con bò.

Tổng cộng là 173.000.000đ(*một trăm bảy mươi ba triệu đồng*) số tiền này gia đình các bị cáo đã nộp tại cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Thủy, chỉ cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý.

- Xác nhận ngày 15/3/2022 gia đình bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Hồng A và bà Bùi Thị B số tiền 80.000.000đồng(*tám mươi triệu đồng*). Ông A, bà B đã nhận đủ số tiền trên.

- Xác nhận ông Lương Ngọc T đã nhận lại tài sản là 04 con trâu (02 cặp mẹ, con Trâu); bà Vũ Thị T1 đã nhận lại tài sản là 02 con bò.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; Khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

-Trả lại cho anh Bùi Khắc H:

+ 01(một) chiếc xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu Kenbo BKS 15C- 297.18, số khung: 01BJJDA00875, số máy: 13AJ05L60170; xe cũ đã qua sử dụng, phần đầu xe có vết xước dài khoảng 70cm, rộng 02cm chạy dọc từ cA cửa ghế lái đến phần trước đầu xe.

+ 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, BKS 15C- 297.18 mang tên Nguyễn Thị X; 01(một) giấy bán xe ô tô nhãn hiệu Kenbo BKS 15C- 297.18; 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Nguyễn Thị X;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị X 01(một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên Nguyễn Thị X.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn D 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã cũ, màu ghi, lắp sim có số thuê bao 0965.895.836;

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ số tiền 61.150.000đ(*sáu mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) những giữ lại để đảm bảo thi hành án.

-Trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ: 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn Đ; trả lại cho bị cáo Trương Văn D 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Văn D;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc thẻ sim số thuê bao: 0982.455.367 có số Seri sim 8984048000384463043 của bị cáo D; 01 chiếc thẻ sim số thuê bao 0343.560.242 có số Seri sim 8984048000335742744 của bị cáo Đ;

- Tịch thu, phát mại sung vào Ngân sách nhà nước:
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã cũ có số Seri máy là 354275389076878 của Trương Văn Đ;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen đã cũ, có số Seri máy 1 là: 353102111007768, số Seri máy 2 là 353102111480569 của Trương Văn D.
- + 01 (một) chiếc kim cộng lực bằng kim loại màu đen, đã cũ, tay cầm màu cam, chiều dài 1m của Trương Văn Đ;
- (Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022).*
- Xác nhận cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là hợp pháp:
- + Trả cho ông Nguyễn Hồng A: 01 (một) dây chạc dài 5m được nối với nhau bằng 03 mối nối và 01 (một) cọc gỗ dài 32 cm, đường kính 2cm, một đầu được vót nhọn.
- + Trả lại cho chị Nguyễn Thị X: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 357307092355641, lắp sim số: 0904.037.889; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị X, số tiền 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* và 1.8 kg thịt trâu đông lạnh.
- + Trả cho bị cáo Trương Văn Đ 19 *(mười chín)* con trâu, Bị cáo Đ uỷ quyền cho Nguyễn Thị X, sinh năm 1981, ở Thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố H Phòng nhận số tài sản này, chị Nguyễn Thị X đã nhận đủ.

***Về án phí:** Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hồng Canh

Nguyễn Thành Lâm

Lương Viết Tú

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND H. Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG CA tỉnh PT;
- CA H. Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND xã X Khê (TB);
- UBND xã Lê Thiện (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú